

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 608 /STNMT-TTr

Điện Biên, ngày 31 tháng 7 năm 2018


V/v rà soát, tổng hợp quy định pháp luật vướng mắc, bất cập và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tài nguyên và môi trường.

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 3438/BTNMT-PC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, tổng hợp quy định pháp luật vướng mắc, bất cập và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tài nguyên và môi trường.

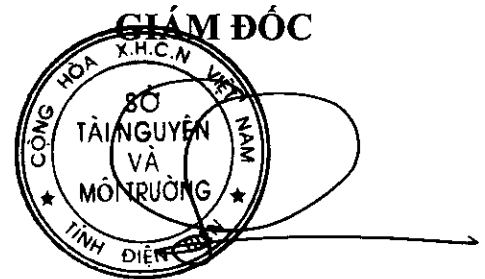
Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện rà soát, tổng hợp quy định pháp luật vướng mắc, bất cập và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tài nguyên và môi trường, cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, tổng hợp quy định pháp luật vướng mắc, bất cập và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tài nguyên và môi trường. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT,



Bùi Châu Tuấn

PHỤ LỤC I

Bảng tổng hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống pháp luật trong các văn bản QPPL về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(Kèm theo Văn bản số 608 /STNMT-TTr ngày 21 tháng 7 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều, khoản, điểm dự kiến sửa đổi
A	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		
I	Tên, loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bất cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung		
1	Luật Bảo vệ môi trường năm 2014		
	Điều 163, Khoản 2 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra.	Không có quy định về giám định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị thiệt hại	Xây dựng quy định về giám định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị thiệt hại; trong đó cần quy định rõ cơ quan chức năng thực hiện.
	Điều 25, Khoản 2 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định chủ trương đầu tư dự án. Trong khi đó theo Luật Đầu tư năm 2014 quy định tại Điều 33, Khoản 1 về thủ tục, hồ sơ phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư lại không yêu cầu cung cấp báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Không thống nhất giữa hai luật, gây khó khăn thực hiện	Đề xuất Luật bảo vệ môi trường năm 2014 phải quy định cụ thể những dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Luật đầu tư phải quy định trong thủ tục, hồ sơ phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án nêu trên phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường		
	Điều 12, Khoản 6 Việc tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án	quy định đối với việc tham vấn cộng đồng dân cư nhưng chưa làm rõ đối với đối tượng nào thì chủ dự án và UBND cấp xã phải tổ	Quy định rõ đối với đối tượng phải tổ chức họp tham vấn

		chức hợp cộng đồng và đối với các dự án sau khi có Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng trong quá trình xây dựng có các hạng mục công trình thay đổi phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường thì có phải thực hiện tham vấn cộng đồng hay không?	
3	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu		
	Điều 27, Khoản 1 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Điều 34, Khoản 1 quy định yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý trong việc phân loại, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải rắn công nghiệp thông thường; Điều 43, Khoản 1 quy định yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý về tái sử dụng nước thải, quản lý nước làm mát	Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn
B	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ		
I	Tên loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bắt cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung		
1	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ		
1.1	Điều 9, khoản 7; Điều 12, khoản 2, điểm a, khoản b, khoản c; Điều 14, khoản 2; Điều 15, khoản 2, khoản 3; Điều 17, khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c; Điều 18 khoản 4; Mẫu số 1a; Mẫu số 1b; Mẫu số 1c; Mẫu số 1d; Mẫu số 2 và Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Do thay đổi tên cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ theo Quyết định số 1166/QĐ-BTNMT ngày 16/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Điều 9, khoản 7; Điều 12, khoản 2, điểm a, khoản b, khoản c; Điều 14, khoản 2; Điều 15, khoản 2, khoản 3; Điều 17, khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c; Điều 18 khoản 4; Mẫu số 1a; Mẫu số 1b; Mẫu số 1c; Mẫu số 1d; Mẫu số 2 và Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ sửa thành " <i>Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam</i> ".
1.2	Điều 11	Chưa quy định về tổ chức nước ngoài xin đề	Điều 11, khoản 4, " <i>4. Tổ chức đầu tư nước</i>

		ngiht cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ tại Việt Nam	ngoài được cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền hoặc có hợp đồng đo đạc và bản đồ với tổ chức trong nước hoặc tổ chức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 11, khoản 2, khoản 3, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ. Thời hạn của giấy phép căn cứ vào thời gian thực hiện công trình được ghi trong hợp đồng nhưng không được vượt quá năm (05) năm”.
1.3	Điều 9, khoản 7	Chưa quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan quản lý hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Điều 9, khoản 7, bổ sung thêm nội dung “Quản lý hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ”.
2	Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai		
2.1	Điều 1	Các công trình đo đạc bản đồ do Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư không quy định	Điều 1, Thông tư này quy định ... hạng mục quản lý đất đai; bổ sung: “trừ các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh do các tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng làm Chủ đầu tư” bao gồm:
2.2	Điều 2	Chưa quy định nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, chủ đầu tư các công trình	Điều 2, Thông tư này áp dụng đối với các quản lý nhà nước “trong lĩnh vực quản lý đất đai; Chủ đầu tư các công trình đo đạc và bản đồ”; các tổ chức, cá nhân ... đất đai.
II	Tên văn bản QPPL có quy định vướng mắc, bất cập và đề nghị bãi bỏ		
1	Thông tư số 32/2010/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ bãi bỏ		

1.1	Điều 3, khoản 1	Điều 3, khoản 1 đã được quy định tại Điều 12, khoản 1, khoản 2, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.2	Điều 3, khoản 2	Điều 3, khoản 2 đã được quy định tại Điều 9, khoản 7, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.3	Điều 3, khoản 4	Điều 3, khoản 4 đã được quy định tại Điều 30, khoản 12, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.4	Điều 3, khoản 5	Điều 3, khoản 5 đã được quy định tại Điều 2, khoản 2, Thông tư số 46/2015/TT-BTNMT ngày 30/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.5	Điều 4, khoản 1, khoản 5	Điều 4, khoản 1, khoản 5 đã được quy định tại Điều 12, khoản 2, điểm b, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.6	Điều 4, khoản 2, khoản 3, khoản 4	Điều 4, khoản 2, khoản 3, khoản 4 đã được quy định tại Điều 18, khoản 1, khoản 2, khoản 4, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.7	Điều 5	Điều 5 đã được quy định tại Điều 10, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.8	Điều 6, khoản 1, điểm a, b, c, d	Điều 6, khoản 1, điểm a, b, c, d đã được quy	

		định tại Điều 11, khoản 1, khoản 2, khoản 3, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.9	Điều 7	Điều 7 đã được quy định tại Điều 9, khoản 7, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.10	Điều 8, khoản 1, điểm a, điểm c, điểm d; khoản 3	Điều 8, khoản 1, điểm a, điểm c, điểm d đã được quy định tại Điều 12, khoản 1, điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ; khoản 3 đã được quy định tại Điều 15, khoản 1, điểm a, điểm b, khoản 2, điểm a, điểm b và khoản 3, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.11	Điều 9, khoản 1, khoản 2 và khoản 3	Điều 9, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 đã được quy định tại Điều 9, khoản 3, khoản 4, và Điều 16, khoản 3, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.12	Điều 10, khoản 1; khoản 3	Điều 10, khoản 1 đã được quy định tại Điều 9, khoản 6; khoản 3 đã được quy định tại Điều 13, khoản 2, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
1.13	Điều 11, khoản 1, điểm a, điểm c	Điều 11, khoản 1, điểm a, điểm c đã được quy định tại Điều 14, khoản 1, điểm a, điểm b, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	

2	Thông tư số 14/2011/TT-BTNMT ngày 15/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BTNMT ngày 08/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ		
2.1	Điều 1, khoản 1, điểm b	Điều 1, khoản 1, điểm b đã được quy định tại Điều 12, khoản 1, điểm b, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
2.2	Điều 1, khoản 2, điểm a, điểm b	Điều 1, khoản 2, điểm a, điểm b đã được quy định tại Điều 12, khoản 2, điểm a, điểm b, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
2.3	Điều 1, khoản 3, điểm a, điểm c, điểm đ	Điều 1, khoản 3, điểm a, điểm c, điểm đ đã được quy định tại Điều 13, khoản 1, điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
2.4	Điều 1, khoản 3, điểm b	Điều 1, khoản 3, điểm b đã được quy định tại Điều 2, khoản 1, Thông tư số 46/2015/TT-BTNMT ngày 30/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ	
2.5	Điều 1, khoản 4, điểm 2	Điều 1, khoản 4, điểm 2 đã được quy định tại Điều 9, khoản 5 và Điều 14, khoản 2, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày	

		06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
3	Thông tư số 63/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ		
3.1	Điều 1	Điều 1 đã được quy định tại Điều 1, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.2	Điều 2	Điều 2 đã được quy định tại Điều 2, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.3	Điều 3, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6	Điều 3, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 đã được quy định tại Điều 3, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 1, khoản 5, khoản 6, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	

3.4	Điều 3, khoản 7	Điều 3, khoản 7 đã được quy định tại Điều 11, khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b, khoản 3, Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ	
3.5	Điều 4, khoản 1, khoản 2, khoản 3	Điều 4, khoản 1, khoản 2, khoản 3 đã được quy định tại Điều 4, khoản 1, khoản 2, khoản 3, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.6	Điều 5, khoản 1, khoản 2, khoản 3	Điều 5, khoản 1, khoản 2, khoản 3 đã được quy định tại Điều 5, khoản 1, khoản 2, khoản 3, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.7	Điều 6, khoản 1, khoản 2	Điều 6, khoản 1, khoản 2 đã được quy định tại Điều 6, khoản 1, khoản 2, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm	

		định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.8	Điều 7, khoản 1, điểm a, điểm b; khoản 2, điểm a và điểm d, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e; khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ	Điều 7, khoản 1, điểm a, điểm b; khoản 2, điểm a và điểm d, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e; khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ; khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ đã được quy định tại Điều 7, khoản 1, điểm a, điểm b; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.9	Điều 8, khoản 1, khoản 2	Điều 8, khoản 1, khoản 2 đã được quy định tại Điều 8, khoản 1, khoản 2, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.10	Điều 9, khoản 1, khoản 2	Điều 9, khoản 1, khoản 2 đã được quy định tại Điều 9, khoản 2, khoản 3, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy	

		định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.11	Điều 10, khoản 1; khoản 2; khoản 3, điểm a, điểm b, c, điểm d, điểm đ, điểm e; khoản 4; khoản 5	Điều 10, khoản 1; khoản 2; khoản 3, điểm a, điểm b, c, điểm d, điểm đ, điểm e; khoản 4; khoản 5 đã được quy định tại Điều 4, khoản 1; Điều 8, khoản 2; Điều 10, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ; khoản 2; Điều 11, khoản 3, điểm a, điểm b, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.12	Điều 10, khoản 3, điểm g	Điều 10, khoản 3, điểm g không phù hợp với nội dung đã được quy định tại Điều 14, khoản 1, điểm a, b, c, d, đ; khoản 2, điểm a, b, c, d, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.13	Điều 11 khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c và d; khoản 2, điểm a, điểm b, c, d, điểm e; điểm đ	Điều 11 khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c và d; khoản 2, điểm a, điểm b, c, d, điểm e đã được quy định tại Điều 14, khoản 1, điểm a, điểm b và d, điểm c và đ; khoản 2, điểm a, điểm c, điểm d; Điều 13, khoản 3, Điều 16, khoản 1, điểm b; Điều 16, khoản 4; Điều 18, khoản 4, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm	

		định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.14	Điều 12, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6; khoản 7, điểm a, điểm b	Điều 12, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6; khoản 7, điểm a, điểm b đã được quy định tại Điều 11, khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e; khoản 3, điểm a, điểm b, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.15	Điều 13, khoản 1, khoản 2, khoản 4, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ; khoản 3	Điều 13, khoản 1, khoản 2, khoản 4, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ; khoản 3 đã được quy định tại Điều 12, khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a, điểm b, điểm đ, điểm c; Điều 11, khoản 1, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.16	Điều 14, khoản 1; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h; khoản 3; điểm a, điểm b, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h; điểm d, điểm đ	Điều 14, khoản 1; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h; khoản 3; điểm a, điểm b, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h; điểm d, điểm đ đã được quy định tại Điều 4, khoản 1; Điều 13, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h, điểm g; khoản 3; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e, điểm i; khoản 2, điểm h, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy	

		định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.17	Điều 15, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d	Điều 15, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d đã được quy định tại Điều 14, khoản 1, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm d; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.18	Điều 16, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e	Điều 16, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e đã được quy định tại Điều 15, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c; khoản 2, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.19	Điều 17, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d; khoản 2, điểm a và b, điểm c và d; khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l; điểm m; điểm đ; điểm m	Điều 17, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d; khoản 2, điểm a và b, điểm c và d; khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l; điểm m; điểm đ; điểm m đã được quy định tại Điều 16, khoản 1, điểm a, điểm c, điểm b, điểm d; khoản 2, điểm a, điểm b; khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm g, điểm d, điểm đ, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l; khoản 4; Điều 13, khoản	

		2, điểm h, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.20	Điều 18, khoản 1, khoản 2	Điều 18, khoản 1, khoản 2 đã được quy định tại Điều 18, khoản 2, khoản 1, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.21	Điều 19, khoản 1, khoản 2	Điều 19, khoản 1, khoản 2 đã được quy định tại Điều 17, khoản 1, khoản 2, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
3.22	Điều 20, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g; điểm h	Điều 20, khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g; điểm h đã được quy định tại Điều 18, khoản 3, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g; khoản 4, Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	

PHỤ LỤC II

Danh mục văn bản QPPL về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đang còn hiệu lực)

(Kèm theo Văn bản số 60Q/STNMT-TTr ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

TT	Tên loại, số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
A	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		
I	Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Nghị quyết số 353/2014/NQ-HĐND	10/12/2014	Thông qua bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019
II	Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND	27/12/2014	Ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019
2	Quyết định số 199/2015/QĐ-UBND	19/3/2015	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015
3	Quyết định số 140/2016/QĐ-UBND	29/01/2016	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2016
4	Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND	12/01/2017	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2017

5	Quyết định số 1284/2017/QĐ-UBND	26/12/2017	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018
6	Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND	14/10/2014	Ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên
7	Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND	17/10/2014	Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên
8	Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND	12/8/2015	Sửa đổi bổ sung một số nội dung Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên
9	Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND	10/3/2015	Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng và vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên
10	Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND	06/4/2016	Về việc sửa đổi bổ sung Mục X, Phụ lục II Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng và vật nuôi trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên
11	Quyết định số 210/2017/QĐ-UBND	21/3/2017	Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung

			đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.
12	Quyết định số 662/2016/QĐ-UBND	16/5/2016	Ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.
13	Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND	12/01/2016	Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thu đối với các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ
B	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN		
I	Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Nghị quyết số 388/2015/NQ-HĐND	10/11/2015	Quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Điện Biên
II	Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND	10/4/2017	Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên

2	Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND	27/11/2015	Quy định về thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Điện Biên
C	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC		
I	Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành (không có)		
II	Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Số 06/2015/QĐ-UBND	03/6/2015	Quy chế quản lý, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên
D	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN		
I	Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành (không có)		
II	Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Số 27/2018/QĐ-UBND	15/6/2018	Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
E	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
I	Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành		
1	Số 78/2017/NQ-HĐND	09/12/2017	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2018
II	Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành (không có)		